

Số: 553 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân đã có nhiều thành tích trong công tác năm 2020**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-BKHCN ngày 02/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ đã có nhiều thành tích trong công tác năm 2020 (Danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Mức thưởng theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. Kinh phí khen thưởng được lấy từ ngân sách nhà nước cấp do các đơn vị quản lý.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, tập thể, cá nhân có tên trong Danh sách nêu tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu VT, TĐKT.



**Huỳnh Thành Đạt**





**DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TẶNG CỜ THI ĐUA, BẰNG KHEN  
VÀ DANH HIỆU THI ĐUA NĂM 2020**

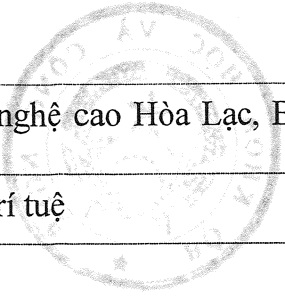
*(Kèm theo Quyết định số: 553 /QĐ-BKHCN ngày 19 tháng 3 năm 2021  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**I. CỜ THI ĐUA CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

| TT | Tên tập thể                                                    |
|----|----------------------------------------------------------------|
| 1  | Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật          |
| 2  | Vụ Công nghệ cao                                               |
| 3  | Vụ Kế hoạch - Tài chính                                        |
| 4  | Vụ Tổ chức cán bộ                                              |
| 5  | Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia                  |
| 6  | Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo               |
| 7  | Văn phòng Chương trình Nông thôn miền núi                      |
| 8  | Vụ Đo lường, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng           |
| 9  | Vụ Kế hoạch Tài chính, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng |
| 10 | Viện Nghiên cứu hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam   |

**II. BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

| TT | Tên tập thể, cá nhân                                                                                        |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| A  | Tập thể                                                                                                     |
| 1  | Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ                                             |
| 2  | Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên                                                                    |
| 3  | Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật                                                       |
| 4  | Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ                                                               |
| 5  | Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ                                                                |
| 6  | Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước                                                          |
| 7  | Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                                   |
| 8  | Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                                                 |
| 9  | Ban Hợp tác và Đầu tư, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc                                                |
| 10 | Ban Quản lý dự án phát triển cơ sở hạ tầng Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc |



|    |                                                                                                        |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11 | Công ty TNHH MTV phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc           |
| 12 | Phòng Pháp chế và Chính sách, Cục Sở hữu trí tuệ                                                       |
| 13 | Phòng Hợp tác quốc tế, Cục Sở hữu trí tuệ                                                              |
| 14 | Phòng Đăng ký, Cục Sở hữu trí tuệ                                                                      |
| 15 | Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Cục Sở hữu trí tuệ                                                      |
| 16 | Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Cục Sở hữu trí tuệ                                        |
| 17 | Văn phòng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia                                                 |
| 18 | Thư viện khoa học và công nghệ quốc gia, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia                  |
| 19 | Văn phòng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân                                                               |
| 20 | Thanh tra Cục An toàn bức xạ và hạt nhân                                                               |
| 21 | Phòng Phát triển thị trường công nghệ, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ |
| 22 | Phòng Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ    |
| 23 | Văn phòng Cục Năng lượng nguyên tử                                                                     |
| 24 | Phòng Tổng hợp và Hợp tác đa phương, Vụ Hợp tác quốc tế                                                |
| 25 | Phòng Nghiệp vụ pháp chế 2, Vụ Pháp chế                                                                |
| 26 | Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ                                                       |
| 27 | Phòng Tài vụ, Văn phòng Bộ                                                                             |
| 28 | Phòng Lễ tân, Văn phòng Bộ                                                                             |
| 29 | Trung tâm Vật lý hạt nhân, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam      |
| 30 | Trung tâm An toàn bức xạ, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam       |
| 31 | Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ, Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo  |
| 32 | Phòng Nghiên cứu định giá công nghệ, Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ                      |
| 33 | Phòng Dự án và Chuyển giao công nghệ, Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng                               |
| 34 | Phòng Hành chính-Tổng hợp, Văn phòng Công nhận chất lượng                                              |
| 35 | Phòng Nghiệp vụ 1, Văn phòng Công nhận chất lượng                                                      |

|    |                                                                                                  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 36 | Phòng Nghiệp vụ 2, Văn phòng Công nhận chất lượng                                                |
| 37 | Phòng Kỹ thuật hạ tầng, Trung tâm Công nghệ thông tin                                            |
| 38 | Trung tâm Phát hành sách và văn hóa phẩm khoa học và kỹ thuật, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật |

| <b>B</b> | <b>Cá nhân</b>     |                                                                                                                                              |
|----------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          | <b>Họ và tên</b>   | <b>Chức danh, đơn vị công tác</b>                                                                                                            |
| 1        | Phạm Công Tạc      | Thứ trưởng, Bộ Khoa học và Công nghệ                                                                                                         |
| 2        | Nguyễn Hữu Cường   | Chuyên viên, Vụ Kế hoạch Tài chính, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                                                                  |
| 3        | Nguyễn Thị Lệ Đàm  | Chuyên viên, Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                                                                      |
| 4        | Trần Duy Tài       | Chuyên viên, Vụ Tiêu chuẩn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                                                                          |
| 5        | Lê Đăng Huyền      | Phó Chánh Văn phòng, Văn phòng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                                                                       |
| 6        | Đỗ Thanh Tùng      | Chuyên viên chính, Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                                                 |
| 7        | Nguyễn Thế Nam     | Chuyên gia tư vấn, Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ 2, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                            |
| 8        | Phạm Thị Thu Hương | Trưởng phòng, Phòng Tổ chức - Nhân sự, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng          |
| 9        | Phan Thị Nam Hà    | Trưởng phòng, Phòng Kế toán, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                    |
| 10       | Trương Văn Thạch   | Trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ 5, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                |
| 11       | Đào Trí Nguyên     | Nhân viên, Phòng thử nghiệm Hóa, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                |
| 12       | Trần Thị Mỹ Linh   | Nhân viên, Phòng thử nghiệm thực phẩm, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng          |
| 13       | Nguyễn Thị Lan Tú  | Nhân viên, Phòng Dịch vụ khách hàng thí nghiệm, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng |
| 14       | Hán Văn Hiến       | Phòng viên, Trung tâm Thông tin - Truyền thông Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                       |

|    |                      |                                                                                                                                |
|----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15 | Tôn Nữ Thục Uyên     | Phó Giám đốc, phụ trách Văn phòng TBT Việt Nam, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                                        |
| 16 | Bùi Bá Chính         | Phó Giám đốc, phụ trách Trung tâm Mã số, mã vạch Quốc gia, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                             |
| 17 | Trần Đắc Trung       | Phó Trưởng ban, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc                                                                          |
| 18 | Trần Phương Thanh    | Chuyên viên, Ban Hợp tác và Đầu tư, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc                                                      |
| 19 | Lê Gia Hanh          | Nhân viên, Ban Quản lý dự án phát triển cơ sở hạ tầng Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc         |
| 20 | Đỗ Văn Tuấn          | Nhân viên, Văn phòng Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc                                                                     |
| 21 | Nguyễn Trọng Trường  | Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc      |
| 22 | Đinh Trần Quân       | Tổng Giám đốc, Công ty TNHH MTV phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc                    |
| 23 | Phạm Thanh Thán      | Giám đốc, Ban Quản lý dự án HHPD, Công ty TNHH MTV phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc |
| 24 | Nguyễn Thị Hiền      | Nhân viên, Trung tâm Ươm tạo và Đào tạo công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc                                   |
| 25 | Đinh Hữu Phí         | Cục trưởng, Cục Sở hữu trí tuệ                                                                                                 |
| 26 | Phan Ngân Sơn        | Phó Cục trưởng, Cục Sở hữu trí tuệ                                                                                             |
| 27 | Đỗ Thị Hạnh          | Phó Trưởng phòng, Phòng Pháp chế và Chính sách, Cục Sở hữu trí tuệ                                                             |
| 28 | Nguyễn Thị Tuyền     | Chuyên viên, Phòng Pháp chế và Chính sách, Cục Sở hữu trí tuệ                                                                  |
| 29 | Hoàng Duy Khánh      | Chuyên viên, Phòng Pháp chế và Chính sách, Cục Sở hữu trí tuệ                                                                  |
| 30 | Đỗ Thiên Hoàng       | Phó Trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Sở hữu trí tuệ                                                                     |
| 31 | Vũ Văn Huy           | Trưởng phòng, Phòng Công nghệ hóa học-Luyện kim, Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ                              |
| 32 | Nguyễn Hữu Dương     | Chuyên viên, Phòng Công nghệ hóa học-Luyện kim, Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ                               |
| 33 | Vũ Thị Phương Giang  | Trưởng phòng, Phòng Nhãn hiệu số 3, Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Cục Sở hữu trí tuệ                                          |
| 34 | Nguyễn Thị Thu Hương | Quản trị viên hệ thống, Trung tâm Công nghệ thông tin, Cục Sở hữu trí tuệ                                                      |
| 35 | Đậu Thị Hồng Tiệp    | Quản trị viên hệ thống, Trung tâm Công nghệ thông tin, Cục Sở hữu trí tuệ                                                      |

|    |                      |                                                                                                                                |
|----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 36 | Trần Đắc Hiến        | Cục trưởng, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia                                                                       |
| 37 | Vũ Anh Tuấn          | Phó Cục trưởng, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia                                                                   |
| 38 | Phạm Văn Hùng        | Chánh Văn phòng, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia                                                                  |
| 39 | Nguyễn Thị Hằng      | Chuyên viên, Văn phòng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia                                                            |
| 40 | Đỗ Quang Khải        | Kỹ sư, Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia                     |
| 41 | Đào Thị Thanh Vân    | Nghiên cứu viên, Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia           |
| 42 | Vi Thị Thanh Thủy    | Nghiên cứu viên, Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia           |
| 43 | Lê Thị Hoa           | Phó Giám đốc, Thư viện khoa học và công nghệ quốc gia, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia                            |
| 44 | Bùi Thị Ngọc Minh    | Nghiên cứu viên, Trung tâm Giao dịch thông tin, công nghệ và thiết bị, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia            |
| 45 | Vũ Mạnh Cường        | Kỹ sư, Trung tâm Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia                 |
| 46 | Nguyễn Thị Thúy Hồng | Nghiên cứu viên chính, Trung tâm Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia |
| 47 | Nguyễn Văn Dũng      | Nghiên cứu viên, Trung tâm Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia       |
| 48 | Vũ Thế Trung         | Kỹ sư, Trung tâm Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia                 |
| 49 | Dương Quốc Hùng      | Phó Cục trưởng, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân                                                                                 |
| 50 | Phạm Văn Toàn        | Phó Cục trưởng, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân                                                                                 |
| 51 | Phạm Hồng Quát       | Cục trưởng, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ                                                    |
| 52 | Nguyễn Văn Bình      | Chánh Văn phòng, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ                                               |
| 53 | Phùng Văn Quân       | Phó Chánh Văn phòng, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ                                           |

|    |                     |                                                                                                                                              |
|----|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 54 | Nguyễn Văn Trúc     | Giám đốc, Trung tâm Đào tạo và hỗ trợ phát triển thị trường công nghệ, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ       |
| 55 | Nguyễn Thu Nga      | Phó Giám đốc, Trung tâm Đào tạo và hỗ trợ phát triển thị trường công nghệ, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ   |
| 56 | Phạm Thị Hồng Hạnh  | Trưởng phòng, Phòng Phát triển thị trường công nghệ, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ                         |
| 57 | Nguyễn Thị Thơ      | Chuyên viên, Phòng Ươm tạo và Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ |
| 58 | Lã Thị Hương        | Phó Trưởng phòng, Phòng Chính sách năng lượng nguyên tử, Cục Năng lượng nguyên tử                                                            |
| 59 | Trần Thị Ngọc Diệp  | Trưởng phòng, Phòng Quản lý khoa học và công nghệ hạt nhân, Cục Năng lượng nguyên tử                                                         |
| 60 | Bùi Từ Thi Hoàng    | Nghiên cứu viên, Trung tâm Thông tin và Tư vấn hạt nhân, Cục Năng lượng nguyên tử                                                            |
| 61 | Đỗ Ngọc Diệp        | Nghiên cứu viên, Trung tâm Thông tin và Tư vấn hạt nhân, Cục Năng lượng nguyên tử                                                            |
| 62 | Hồ Nguyễn Linh Nhâm | Chuyên viên, Văn phòng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia                                                                         |
| 63 | Tô Như Quỳnh        | Chuyên viên, Phòng Khoa học tự nhiên và kỹ thuật, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia                                              |
| 64 | Vũ Văn Minh         | Chuyên viên, Phòng Khoa học tự nhiên và kỹ thuật, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia                                              |
| 65 | Nguyễn Thị Linh Chi | Chuyên viên, Phòng Khoa học xã hội và nhân văn, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia                                                |
| 66 | Nguyễn Thị Thúy Hà  | Chuyên viên, Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia                                                        |
| 67 | Lê Quang Thành      | Vụ trưởng, Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên                                                                                          |
| 68 | Lê Văn Chính        | Phó Trưởng phòng, Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên                                                                                   |
| 69 | Nguyễn Đình Hậu     | Vụ trưởng, Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật                                                                             |
| 70 | Lưu Quang Minh      | Chuyên viên chính, Phòng Khoa học và Công nghệ nông nghiệp, Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật                            |
| 71 | Đinh Gia Nghiêm     | Chuyên viên, Phòng Khoa học và Công nghệ công nghiệp, Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật                                  |
| 72 | Nguyễn Gia Lượng    | Chuyên viên cao cấp, Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ                                                                           |
| 73 | Bùi Thị Liên Hương  | Chuyên viên chính, Vụ Công nghệ cao                                                                                                          |

|    |                    |                                                                                                 |
|----|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 74 | Trần Thị Ngọc Hà   | Trưởng phòng, Phòng Đào tạo - Tổng hợp, Vụ Tổ chức cán bộ                                       |
| 75 | Nguyễn Nam Hải     | Vụ trưởng, Vụ Kế hoạch - Tài chính                                                              |
| 76 | Đinh Thị Hà Giang  | Chuyên viên, Vụ Kế hoạch - Tài chính                                                            |
| 77 | Nguyễn Ngọc Anh    | Chuyên viên, Phòng Châu Âu và Nam Thái Bình Dương, Vụ Hợp tác quốc tế                           |
| 78 | Chu Thị Vân Anh    | Chuyên viên, Phòng Tổng hợp và Hợp tác đa phương, Vụ Hợp tác quốc tế                            |
| 79 | Bùi Văn Sỹ         | Phó Vụ trưởng, Vụ Pháp chế                                                                      |
| 80 | Nguyễn Ngọc Vinh   | Chuyên viên, Vụ Pháp chế                                                                        |
| 81 | Nguyễn Lê Đức Minh | Chuyên viên, Vụ Pháp chế                                                                        |
| 82 | Trần Văn Quang     | Phó Vụ trưởng, Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương                                   |
| 83 | Ngô Xuân Cường     | Chuyên viên chính, Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương                               |
| 84 | Lê Tiến Hùng       | Chuyên viên chính, Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương                               |
| 85 | Nguyễn Thị Lệ Hằng | Chuyên viên chính, Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương                               |
| 86 | Đoàn Hồng Quân     | Phó Chánh Văn phòng Bộ, Văn phòng Bộ                                                            |
| 87 | Nguyễn Thị Lan Anh | Chuyên viên chính, Phòng Hành chính - Lưu trữ, Văn phòng Bộ                                     |
| 88 | Phan Thị Kim Hoa   | Cán sự, Phòng Hành chính - Lưu trữ, Văn phòng Bộ                                                |
| 89 | Hoàng Thị Thương   | Chuyên viên, Phòng Hành chính - Lưu trữ, Văn phòng Bộ                                           |
| 90 | Trịnh Viết Trọng   | Chuyên viên, Phòng Hành chính - Lưu trữ, Văn phòng Bộ                                           |
| 91 | Trần Xuân Vũ       | Nhân viên, Phòng Hành chính - Lưu trữ, Văn phòng Bộ                                             |
| 92 | Nguyễn Hùng Thanh  | Chuyên viên, Phòng Quản lý khoa học và công nghệ nội bộ, Văn phòng Bộ                           |
| 93 | Phạm Thị Thu Thảo  | Nhân viên, Phòng Quản trị - Y tế, Văn phòng Bộ                                                  |
| 94 | Ngô Thị Lịch       | Nhân viên, Phòng Quản trị - Y tế, Văn phòng Bộ                                                  |
| 95 | Nguyễn Văn Hùng    | Nhân viên, Phòng Quản lý xe, Văn phòng Bộ                                                       |
| 96 | Vũ Hồng Quân       | Nhân viên, Phòng Quản lý xe, Văn phòng Bộ                                                       |
| 97 | Trần Quang Vũ      | Nhân viên, Phòng Quản lý xe, Văn phòng Bộ                                                       |
| 98 | Trần Hữu Diệp      | Trưởng phòng, Phòng Hợp tác và Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, Cục Công tác phía Nam |

|     |                    |                                                                                                                                                             |
|-----|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 99  | Nguyễn Thị Tố My   | Chuyên viên, Văn phòng Cục Công tác phía Nam                                                                                                                |
| 100 | Nguyễn Văn Thành   | Trưởng phòng, Phòng Thanh tra 1, Thanh tra Bộ                                                                                                               |
| 101 | Đỗ Xuân Ngọc       | Phó Chánh Văn phòng Công đoàn Bộ, Văn phòng Đảng - Đoàn thể                                                                                                 |
| 102 | Nguyễn Thị Định    | Phó Trưởng ban, Ban Kế hoạch và Quản lý khoa học, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                                                        |
| 103 | Hoàng Sỹ Thân      | Phó Trưởng ban, Ban Kế hoạch và Quản lý khoa học, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                                                        |
| 104 | Nguyễn Thị Minh    | Chuyên viên, Ban Kế hoạch và Quản lý khoa học, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                                                           |
| 105 | Nguyễn Thị Hoa     | Chuyên viên, phòng Hành chính - Tổ chức, Văn phòng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                                                       |
| 106 | Nguyễn Đình Nhuận  | Chuyên viên, Phòng Hành chính Tổng hợp, Viện Công nghệ xạ hiếm, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                                          |
| 107 | Phan Thị Quỳnh Nga | Kế toán viên, Phòng Kế hoạch và Quản lý Khoa học, Viện Công nghệ xạ hiếm, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                                |
| 108 | Nguyễn Thị Hạnh    | Kế toán viên, Phòng Kế hoạch và Quản lý Khoa học, Viện Công nghệ xạ hiếm, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                                |
| 109 | Nguyễn Thanh Thuý  | Nghiên cứu viên, Trung tâm Công nghệ Đất hiếm, Viện Công nghệ xạ hiếm, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                                   |
| 110 | Hoàng Thị Tuyền    | Nghiên cứu viên, Trung tâm Công nghệ Vật liệu và Bức xạ, Viện Công nghệ xạ hiếm, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                         |
| 111 | Nguyễn Thị Mến     | Nghiên cứu viên, Trung tâm Công nghệ Vật liệu và Bức xạ, Viện Công nghệ xạ hiếm, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                         |
| 112 | Vũ Duy Hùng        | Phó Giám đốc, Trung tâm Triển khai công nghệ, Viện Công nghệ xạ hiếm, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                                    |
| 113 | Hoàng Văn Khánh    | Nghiên cứu viên chính, Trung tâm Năng lượng hạt nhân, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                |
| 114 | Hồ Quang Tuấn      | Nghiên cứu viên, Trung tâm An toàn bức xạ, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                           |
| 115 | Vương Thu Bắc      | Nghiên cứu viên chính, Trung tâm Quan trắc phóng xạ và Đánh giá tác động Môi trường, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam |
| 116 | Nguyễn Thị Thu Hà  | Nghiên cứu viên, Trung tâm Quan trắc phóng xạ và Đánh giá tác động Môi trường, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam       |

|     |                      |                                                                                                                                                                                            |
|-----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 117 | Bùi Duy Linh         | Nghiên cứu viên, Trung tâm Vật lý hạt nhân, Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                                                         |
| 118 | Nguyễn Thị Mỹ Dung   | Kế toán trưởng, Phòng Hành chính - Kế hoạch, Trung tâm Ứng dụng kỹ thuật hạt nhân trong công nghiệp, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                                    |
| 119 | Nguyễn Thanh Châu    | Kỹ sư, Phòng Kỹ thuật hạt nhân, Trung tâm Ứng dụng kỹ thuật hạt nhân trong công nghiệp, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                                                 |
| 120 | Lê Văn Huy           | Nghiên cứu viên, phòng Phòng Vận hành Thiết bị chiếu xạ, Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                                                     |
| 121 | Thắm Thị Hiền        | Chuyên viên, Phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                                                                      |
| 122 | Bùi Thị Hằng         | Chuyên viên, Phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                                                                      |
| 123 | Đào Thu Hà           | Trưởng phòng Hành chính tổng hợp, Kế toán trưởng Trung tâm đánh giá không phá hủy, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam.                                                                     |
| 124 | Trần Ngọc Ca         | Nghiên cứu viên cao cấp, Ban Chính sách đổi mới sáng tạo, Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ, Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo                            |
| 125 | Hoàng Xuân Long      | Nghiên cứu viên cao cấp, Ban Chiến lược khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ, Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo     |
| 126 | Đặng Thu Giang       | Phó Trưởng ban, Ban Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ, Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo |
| 127 | Trần Bảo Trâm        | Phó Giám đốc, phụ trách Trung tâm Sinh học thực nghiệm, Viện Ứng dụng công nghệ                                                                                                            |
| 128 | Nguyễn Thị Hà        | Phó Trưởng phòng, Phòng Nghiên cứu đánh giá khoa học, Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ                                                                                         |
| 129 | Nguyễn Đắc Bình Minh | Viện trưởng, Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng                                                                                                                                            |
| 130 | Vũ Văn Đàm           | Nghiên cứu viên, Phòng Nghiên cứu phát triển, Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng                                                                                                           |
| 131 | Nguyễn Phương Tùng   | Nghiên cứu viên, Phòng Dự án và Chuyển giao công nghệ, Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng                                                                                                  |
| 132 | Quách Thị Hạnh       | Nghiên cứu viên, Trung tâm Thử nghiệm và Ươm tạo công nghệ, Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng                                                                                             |
| 133 | Nguyễn Hữu Cường     | Nhân viên, Văn phòng Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng                                                                                                                                    |

|     |                        |                                                                                                                       |
|-----|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 134 | Nguyễn Diệu Linh       | Nhân viên, Phòng Hành chính - Tổng hợp, Văn phòng Công nhận chất lượng                                                |
| 135 | Nguyễn Văn Minh        | Phó Trưởng phòng, Phòng Tổng hợp - Kế hoạch, Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước                       |
| 136 | Đỗ Quỳnh Hoa           | Giám đốc, Văn phòng Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ                                                           |
| 137 | Nguyễn Việt Thắng      | Phó Giám đốc, Văn phòng Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ                                                       |
| 138 | Phạm Mạnh Hùng         | Chuyên viên, Văn phòng Chương trình Nông thôn miền núi                                                                |
| 139 | Trần Thị Nguyệt        | Kế toán viên, Văn phòng Chương trình Nông thôn miền núi                                                               |
| 140 | Nguyễn Danh Quyết      | Chuyên viên, Văn phòng Chương trình Nông thôn miền núi                                                                |
| 141 | Trần Thị Hương         | Chuyên viên, Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia                     |
| 142 | Đào Thị Thủy           | Nhân viên, Phòng Hành chính - Tài vụ, Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia                       |
| 143 | Đặng Ngọc Bảo          | Tổng biên tập, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam                                                                 |
| 144 | Nguyễn Thị Hương Giang | Phó Tổng biên tập, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam                                                             |
| 145 | Nguyễn Thị Hải Hằng    | Phó Tổng biên tập, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam                                                             |
| 146 | Trần Thị Hồng          | Phó Trưởng ban, Ban Biên tập, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông khoa học và công nghệ                   |
| 147 | Nguyễn Thị Thu Hiền    | Phóng viên, Ban Biên tập, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông khoa học và công nghệ                       |
| 148 | Đoàn Thị Thanh         | Kế toán trưởng, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông khoa học và công nghệ                                 |
| 149 | Trịnh Văn Nguyên       | Chuyên viên, Phòng Truyền thông đa phương tiện, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông khoa học và công nghệ |
| 150 | Vũ Văn Phán            | Trưởng phòng, Phòng Phần mềm, Trung tâm Công nghệ thông tin                                                           |
| 151 | Hà Thị Phương Thảo     | Trưởng phòng, Phòng Ứng dụng công nghệ thông tin, Trung tâm Công nghệ thông tin                                       |
| 152 | Vũ Ngọc Ly             | Kế toán trưởng, Trung tâm Công nghệ thông tin                                                                         |
| 153 | Trịnh Văn Hùng         | Kỹ sư, Trung tâm Công nghệ thông tin                                                                                  |
| 154 | Nguyễn Huy Tiến        | Trưởng ban, Ban Biên tập, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật                                                           |
| 155 | Lê Thị Hồng Thủy       | Biên tập viên, Ban Biên tập, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật                                                        |
| 156 | Vũ Thị Kim Ngân        | Giám đốc, Trung tâm Phát hành sách và văn hóa phẩm khoa học và kỹ thuật, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật            |

|     |                |                                                                          |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------|
| 157 | Đặng Nguyên Vũ | Họa sĩ, Phòng Thiết kế - Chế bản - In, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật |
| 158 | Ngô Nhật Hà    | Phóng viên, Biên tập viên, Báo Khoa học và Phát triển                    |

### III. DANH HIỆU “TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC”

| TT | Tên tập thể                                                     |
|----|-----------------------------------------------------------------|
| 1  | Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                         |
| 2  | Cục Sở hữu trí tuệ                                              |
| 3  | Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia                    |
| 4  | Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ |
| 5  | Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia                   |
| 6  | Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên                        |
| 7  | Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật           |
| 8  | Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ                   |
| 9  | Vụ Công nghệ cao                                                |
| 10 | Vụ Tổ chức cán bộ                                               |
| 11 | Vụ Kế hoạch - Tài chính                                         |
| 12 | Văn phòng Bộ                                                    |
| 13 | Thanh tra Bộ                                                    |
| 14 | Văn phòng Đảng - Đoàn thể                                       |
| 15 | Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo                |
| 16 | Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ                    |
| 17 | Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng                              |
| 18 | Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước              |
| 19 | Văn phòng Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ               |
| 20 | Viện Khoa học sở hữu trí tuệ                                    |
| 21 | Văn phòng Chương trình Nông thôn miền núi                       |
| 22 | Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam                          |
| 23 | Trung tâm Công nghệ thông tin                                   |

|    |                                                                                                            |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 24 | Báo Khoa học và Phát triển                                                                                 |
| 25 | Vụ Tiêu chuẩn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                                                     |
| 26 | Vụ Đo lường, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                                                       |
| 27 | Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                                  |
| 28 | Vụ Kế hoạch Tài chính, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                                             |
| 29 | Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                                                |
| 30 | Vụ Pháp chế - Thanh tra, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                                           |
| 31 | Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                                                 |
| 32 | Văn phòng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                                                          |
| 33 | Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                               |
| 34 | Viện Năng suất Việt Nam, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                                           |
| 35 | Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng               |
| 36 | Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng               |
| 37 | Trung tâm Thông tin - Truyền thông Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng |
| 38 | Trung tâm Mã số, mã vạch Quốc gia, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                                 |
| 39 | Văn phòng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc                                                            |
| 40 | Ban Hợp tác và Đầu tư, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc                                               |
| 41 | Ban Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc                               |
| 42 | Ban Kế hoạch - Tài chính, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc                                            |
| 43 | Công ty TNHH MTV phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc               |
| 44 | Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ                                                                               |
| 45 | Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Sở hữu trí tuệ                                                                   |
| 46 | Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Sở hữu trí tuệ                                                             |
| 47 | Phòng Pháp chế và Chính sách, Cục Sở hữu trí tuệ                                                           |
| 48 | Phòng Đăng ký, Cục Sở hữu trí tuệ                                                                          |
| 49 | Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ                                                           |

|    |                                                                                                                                 |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 50 | Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Cục Sở hữu trí tuệ                                                                               |
| 51 | Trung tâm Thẩm định Kiểu dáng công nghiệp, Cục Sở hữu trí tuệ                                                                   |
| 52 | Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Cục Sở hữu trí tuệ                                                                 |
| 53 | Phòng Quản lý Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia                           |
| 54 | Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia                                                        |
| 55 | Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia                                                              |
| 56 | Văn phòng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia                                                                          |
| 57 | Thư viện khoa học và công nghệ quốc gia, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia                                           |
| 58 | Thanh tra Cục An toàn bức xạ và hạt nhân                                                                                        |
| 59 | Văn phòng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân                                                                                        |
| 60 | Phòng Pháp chế và Chính sách, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân                                                                    |
| 61 | Trung tâm Thông tin và Đào tạo, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân                                                                  |
| 62 | Văn phòng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ                                                       |
| 63 | Phòng Ươm tạo và Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ |
| 64 | Phòng Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ                             |
| 65 | Trung tâm Đào tạo và Hỗ trợ phát triển thị trường công nghệ, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ    |
| 66 | Phòng Ứng dụng và đổi mới công nghệ, Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ                                                       |
| 67 | Phòng Phát triển công nghệ, Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ                                                                |
| 68 | Trung tâm Hỗ trợ chuyển giao công nghệ, Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ                                                    |
| 69 | Văn phòng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ                                                                                  |
| 70 | Phòng Chính sách năng lượng nguyên tử, Cục Năng lượng nguyên tử                                                                 |
| 71 | Văn phòng Cục Năng lượng nguyên tử                                                                                              |
| 72 | Văn phòng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia                                                                         |
| 73 | Phòng Khoa học xã hội và nhân văn, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia                                                |
| 74 | Phòng Khoa học tự nhiên và kỹ thuật, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia                                              |
| 75 | Phòng Khoa học và Công nghệ tổng hợp, Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật                                     |

|     |                                                                                                       |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 76  | Phòng Tổ chức - Biên chế, Vụ Tổ chức cán bộ                                                           |
| 77  | Phòng Tổng hợp và Hợp tác đa phương, Vụ Hợp tác quốc tế                                               |
| 78  | Phòng Nghiệp vụ pháp chế 2, Vụ Pháp chế                                                               |
| 79  | Phòng Hành chính - Lưu trữ, Văn phòng Bộ                                                              |
| 80  | Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ                                                      |
| 81  | Phòng Quản lý khoa học và công nghệ nội bộ, Văn phòng Bộ                                              |
| 82  | Phòng Tài vụ, Văn phòng Bộ                                                                            |
| 83  | Phòng Lễ tân, Văn phòng Bộ                                                                            |
| 84  | Phòng Hợp tác và Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, Cục Công tác phía Nam                     |
| 85  | Văn phòng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                                          |
| 86  | Ban Kế hoạch và Quản lý khoa học, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                  |
| 87  | Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                |
| 88  | Viện Nghiên cứu hạt nhân, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                          |
| 89  | Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                         |
| 90  | Trung tâm Nghiên cứu và Triển khai công nghệ bức xạ, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam               |
| 91  | Trung tâm Ứng dụng Kỹ thuật hạt nhân trong công nghiệp, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam            |
| 92  | Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ, Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo |
| 93  | Ban Quản lý Khoa học và Đào tạo, Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo                     |
| 94  | Ban Kế hoạch - Tài chính, Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo                            |
| 95  | Khoa Quốc tế và Đào tạo sau đại học, Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo                 |
| 96  | Văn phòng Viện Ứng dụng công nghệ                                                                     |
| 97  | Trung tâm Công nghệ vi điện tử và tin học, Viện Ứng dụng công nghệ                                    |
| 98  | Trung tâm Sinh học thực nghiệm, Viện Ứng dụng công nghệ                                               |
| 99  | Phòng Nghiên cứu định giá công nghệ, Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ                     |
| 100 | Trung tâm Dữ liệu đánh giá khoa học và công nghệ, Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ        |
| 101 | Phòng Dự án và Chuyển giao công nghệ, Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng                              |

|     |                                                                                                   |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 102 | Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế, Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng                     |
| 103 | Phòng Nghiên cứu phát triển, Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng                                   |
| 104 | Trung tâm Thống kê dữ liệu và Phân tích sáng chế, Viện Nghiên cứu sáng chế và Khai thác công nghệ |
| 105 | Phòng Nghiệp vụ 1, Văn phòng Công nhận chất lượng                                                 |
| 106 | Phòng Nghiệp vụ 2, Văn phòng Công nhận chất lượng                                                 |
| 107 | Phòng Hành chính - Tổng hợp, Văn phòng Công nhận chất lượng                                       |
| 108 | Phòng Hành chính - Tổ chức - Tài vụ, Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước           |
| 109 | Phòng Đào tạo - Thông tin, Viện Khoa học sở hữu trí tuệ                                           |
| 110 | Phòng Giám định - Định giá, Viện Khoa học sở hữu trí tuệ                                          |
| 111 | Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia              |
| 112 | Phòng Tài chính - Kế toán, Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia              |
| 113 | Ban Biên tập, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật                                                   |
| 114 | Phòng Tổng hợp và Quản lý xuất bản, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật                             |
| 115 | Trung tâm Phát hành sách và văn hóa phẩm khoa học và kỹ thuật, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật  |
| 116 | Văn phòng Trung tâm Công nghệ thông tin                                                           |
| 117 | Phòng Kỹ thuật hạ tầng, Trung tâm Công nghệ thông tin                                             |
| 118 | Phòng Ứng dụng công nghệ thông tin, Trung tâm Công nghệ thông tin                                 |

#### IV. DANH HIỆU “CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP BỘ”

| TT | Họ và tên            | Chức danh, đơn vị công tác                                                          |
|----|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Lê Xuân Định         | Thứ trưởng, Bộ Khoa học và Công nghệ                                                |
| 2  | Bùi Thế Duy          | Thứ trưởng, Bộ Khoa học và Công nghệ                                                |
| 3  | Nguyễn Hoàng Linh    | Phó Tổng Cục trưởng, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                        |
| 4  | Hà Minh Hiệp         | Phó Tổng Cục trưởng, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                        |
| 5  | Nguyễn Thị Mai Hương | Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng |
| 6  | Nguyễn Hùng Điệp     | Vụ trưởng, Vụ Đo lường, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                     |

|    |                      |                                                                                                                                             |
|----|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7  | Trần Thị Thúy Hà     | Chuyên viên chính, Vụ Đo lường, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                                                                     |
| 8  | Phạm Thị Phương Thảo | Phó Vụ trưởng, Vụ Tiêu chuẩn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                                                                       |
| 9  | Vũ Thị Tú Quyên      | Phó Vụ trưởng, phụ trách Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                                                        |
| 10 | Nguyễn Xuân Nam      | Nhân viên, Phòng Nghiệp vụ 2, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                  |
| 11 | Trương Ngọc Quyên    | Nhân viên, Phòng Thử nghiệm Thực phẩm, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng         |
| 12 | Trần Thị Ánh Nguyệt  | Trưởng phòng, Phòng Thử nghiệm Vi sinh - GMO, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng  |
| 13 | Vũ Diệu Thu          | Nhân viên, Phòng Thử nghiệm Vi sinh - GMO, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng     |
| 14 | Trần Văn Hùng        | Nhân viên, Phòng Thử nghiệm Vật liệu xây dựng, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng |
| 15 | Võ Thanh Pho         | Nhân viên, Phòng Đo lường Độ dài, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng              |
| 16 | Trần Văn Dư          | Giám đốc, Trung tâm Thông tin - Truyền thông Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                        |
| 17 | Phùng Mạnh Trường    | Phó Viện trưởng, Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng                                               |
| 18 | Nguyễn Văn Bảy       | Trưởng phòng, Phòng Pháp chế và Chính sách, Cục Sở hữu trí tuệ                                                                              |
| 19 | Hoàng Minh Thanh     | Trưởng phòng, Phòng Xây dựng-Giao thông, Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ                                                   |
| 20 | Kiều Thị Lệ Thu      | Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia                                                      |
| 21 | Nguyễn Hữu Hường     | Phó Chánh Văn phòng, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia                                                                           |
| 22 | Trần Xuân Đích       | Phó Cục trưởng, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ                                                             |
| 23 | Phạm Đức Nghiệm      | Phó Cục trưởng, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ                                                             |
| 24 | Lê Ngọc Bích         | Chánh Văn phòng, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia                                                                              |

|    |                       |                                                                                                                |
|----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 25 | Nguyễn Thị Ngọc Diệp  | Vụ trưởng, Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ                                                       |
| 26 | Đàm Bạch Dương        | Vụ trưởng, Vụ Công nghệ cao                                                                                    |
| 27 | Trần Văn Nghĩa        | Vụ trưởng, Vụ Tổ chức cán bộ                                                                                   |
| 28 | Phạm Thị Vân Anh      | Phó Vụ trưởng, Vụ Tổ chức cán bộ                                                                               |
| 29 | Nguyễn Văn Hưu        | Chuyên viên, Phòng Chính sách cán bộ, Vụ Tổ chức cán bộ                                                        |
| 30 | Nguyễn Quyết Chiến    | Chuyên viên chính, Vụ Kế hoạch - Tài chính                                                                     |
| 31 | Tào Thành Nam         | Chuyên viên chính, Vụ Kế hoạch - Tài chính                                                                     |
| 32 | Nguyễn Mai Dương      | Chánh Văn phòng Bộ, Văn phòng Bộ                                                                               |
| 33 | Nguyễn Thị Huệ        | Phó Chánh Văn phòng Bộ, Văn phòng Bộ                                                                           |
| 34 | Trần Minh Quỳnh       | Phó Giám đốc, Trung tâm Chiêu xạ Hà Nội, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam                                    |
| 35 | Nguyễn Thị Thu Hà     | Phó Trưởng phòng, Phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo       |
| 36 | Hoàng Hiền Hậu        | Trưởng phòng, Phòng Quản trị - Hành chính, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc                      |
| 37 | Nguyễn Thị Lại        | Nghiên cứu viên chính, Trung tâm Ươm tạo công nghệ và Doanh nghiệp khoa học công nghệ, Viện Ứng dụng công nghệ |
| 38 | Trần Hậu Ngọc         | Viện trưởng, Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ                                                      |
| 39 | Đỗ Thị Xuân Hương     | Trưởng phòng, Phòng Giám định - Định giá, Viện Khoa học sở hữu trí tuệ                                         |
| 40 | Lê Tài Dũng           | Phó Giám đốc, Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước                                               |
| 41 | Nguyễn Thị Thanh Nhân | Phóng viên, Biên tập viên, Báo Khoa học và Phát triển                                                          |

